TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2022/HS-PT
Ngày 09 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà.
Các Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú và ông Ma Ngọc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nông Đức H do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nông Đức H,** sinh ngày 17/10/1971 tại huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tư do; Con ông Nông Quang Ử (đã chết) và bà Ma Thị H; Vợ: Quan Thị T; Con: Có 02 con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Bản án số 892/PTHS ngày 26/6/2003 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Nông Đức H 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nông Đức H:* Ông Đàm Quốc Cường – Luật sư Công ty luật TNHH Quốc Cường thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Bị hại có kháng cáo:* Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

** Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Hiếu – Luật sư. Công ty TNHH Hiếu Hùng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Mười, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 30/01/2021, sau khi đi sửa ống nước dẫn nước lần thì Nông Đức H mang về 01 cây nứa dài 1,95m, đường kính 05cm để làm dụng cụ chọc tiết lợn. Khi về đến nhà ông L, H cùng ông L vào ngồi uống nước tại bàn ghế kê ngoài sân. Khi ngồi uống nước, H thấy ông Hoàng Văn H1 đến ăn sáng tại quán nhà ông Nam ở cạnh nhà ông L. Thấy H, ông H1 đòi H trả tiền nợ và chửi H lừa lọc, thất đức. Sau đó hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Trong lúc cãi nhau, H đến hàng rào lưới B40 ngăn giữa sân nhà ông L và nhà ông Nam dùng chân đạp vào hàng rào làm rung hàng rào nhưng không trúng ai. Được mọi người can ngăn nên ông H1 đi về nhà. Khoảng 05 phút sau, ông H1 quay lại, đứng trước nhà ông L tiếp tục chửi H. H chửi lại và cầm 01 cốc nước hất qua khe hàng rào sắt nhà ông L về phía ông H1 nhưng không trúng. Thấy vậy, ông H1 cầm đoạn cây nứa của H để tại cổng nhà ông L chọc qua khe hàng rào về phía H đang ngồi nhưng không trúng ai. H nói *"đoạn ống nứa bọn tao lấy từ rừng về đấy, làm hỏng tao đánh cho đấy"*. H nói xong thì ông H1 cầm đoạn cây nứa ra vỉa tô toa bằng bê tông đập 01 phát xuống làm dập một đầu đoạn nứa, rồi quay đầu cây nứa đập nốt đầu kia làm dập, vỡ toàn bộ.

H từ trong sân nhà ông L đi ra cổng nhà ông L xem, thấy cây nứa bị vỡ nên quay lại vào góc sân nhà ông L cầm một đoạn ống tre giang (Còn tươi) dài 96cm, đường kính 3,2cm, thành ống giang dày 0,9 cm đi ra chỗ ông H1 đứng. Ông H1 lấy từ trong người ra 01 con dao nhọn dài 22cm, cầm bằng tay phải. Tay trái (Là tay thuận) H cầm đoạn tre giang tiến đến đứng đối diện, cách ông H1 khoảng 01m vụt ngang 01 phát theo hướng từ phải sang trái trúng vào sườn phía lưng bên trái ông H1. Lúc này, ông H1 tay phải cầm dao giơ lên ngang phía trước mặt thì H tiếp tục vụt tiếp một phát hướng từ trái sang phải, chếch chéo từ trên xuống trúng vào cẳng tay phải và gò má phải của ông H1. Sau đó mọi người can ngăn nên ông H1 đi về nhà. Ông H1 về nhà thì cầm theo 01 hung khí dạng kiếm để nhằm đánh nhau với H khi ra tới cửa thì được can ngăn nên ông H1 quay về. H thấy ông H1 cầm kiếm đi về phía mình thì bị cáo cầm 01 con dao tư ở xe máy của mình. Nhưng được mọi người can ngăn nên giữa H và ông H1 chấm dứt hành vi xung đột. Ông H1 được anh Tứ đưa bằng xe mô tô đến Trung tâm y tế huyện N để khám và điều trị, kết quả khám và chụp X-quang bị gãy xương trụ cẳng tay phải. Sau đó ông H1 được bó bột tay phải. Ngày 01/02/2021 ông H1 đau vùng ngực, sườn sau lưng bên phải. Bác sĩ chỉ định chụp X-quang, kết quả gãy xương sườn 8, 9 và 10. Sáng ngày 03/02/2021 ông H1 tự đi khám tại phòng khám 153 và phòng khám An Sinh tại thành phố Tuyên Quang. Kết quả

chiếu, chụp cẳng tay phải và lưng thì tương tự như kết quả chụp tại Trung tâm Y tế huyện N. Chụp cắt lớp vi tính sọ não kết quả ông H1 bị gãy cung tiếp xương gò má phải. Cùng ngày ông H1 lại về Trung tâm Y tế huyện N tiếp tục điều trị. Ông H1 không báo cho Bác sĩ điều trị về kết quả chụp cắt lớp tại Phòng khám An Sinh. Ông H1 tiếp tục điều trị đến 08 giờ 30 phút ngày 05/02/2021 thì ra viện. Kết quả điều trị thể hiện là "đỡ, giảm".

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/2021/TgT ngày 18/3/2021 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Tuyên Quang kết luận thương tích đối với ông Hoàng Văn H1: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19% theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nông Đức H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nông Đức H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 06/01/2022). Giao bị cáo Nông Đức H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nông Đức H phải bồi thường cho ông Hoàng Văn H1 tiền chi phí đi lại; khám chữa trị vết thương, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của ông H1 và của người chăm sóc tổng số tiền là 43.686.000đ *(Bốn mươi ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng)*.

Ghi nhận bị cáo Nông Đức H đã bồi thường 33.000.000đ (Trong đó nộp 1.000.000đ tạm ứng viện phí khi ông H1 điều trị tại Trung tâm Y tế huyện N; 32.000.000đ đang được quản lý tại Tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N). Ông Hoàng Văn H1 được nhận số tiền 32.000.000đ do bị cáo H nộp đang được quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N theo Giấy nộp tiền ngày 01/9/2021, Biên lai thu tiền ngày 28/12/2021 và Biên lai thu tiền ngày 06/01/2022.

Bị cáo Nông Đức H phải bồi thường tiếp 10.686.000đ *(Mười triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng)* cho ông Hoàng Văn H1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 bị hại Hoàng Văn H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06/01/2022.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nông Đức H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm mức bồi thường dân sự. Bị hại Hoàng Văn

H1 tự nguyện rút kháng cáo về phần hình phạt. Bị hại thừa nhận bị cáo có nộp tạm ứng viện phí cho bị hại tại Trung tâm y tế huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Đức H và người bị hại thống nhất thỏa thuận: Bị cáo Nông Đức H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tiền chi phí đi lại, khám chữa trị vết thương, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của ông H1 và của người chăm sóc với tổng số tiền là 54.607.132 đồng *(Năm mươi tư triệu sáu trăm linh bảy nghìn một trăm ba mươi hai đồng)* trừ đi số tiền bị cáo Nông Đức H đã nộp tại trung tâm y tế huyện N, tại cơ quan điều tra và tại cơ quan thi hành án huyện N để bồi thường cho bị hại là 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*. Bị cáo Nông Đức H phải bồi thường tiếp cho bị hại ông Hoàng Văn H1 số tiền 21.607.132đ *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm linh bảy nghìn một trăm ba mươi hai đồng)*.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nông Đức H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm mức bồi thường dân sự. Bị hại Hoàng Văn H1 tự nguyện rút kháng cáo về phần hình phạt. Xét thấy, việc rút kháng cáo của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 3 Điều 342 và Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nông Đức H và bị hại Hoàng Văn H1. Phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nông Đức H.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nông Đức H và bị hại ông Hoàng Văn H1 như sau: Bị cáo Nông Đức H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tiền chi phí đi lại, khám chữa trị vết thương, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của ông H1 và của người chăm sóc với tổng số tiền là 54.607.000 đồng *(Năm mươi tư triệu sáu trăm linh bảy nghìn đồng)*. Ghi nhận bị cáo Nông Đức H đã bồi thường 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*. Trong đó nộp 1.000.000đ tạm ứng viện phí khi ông H1 điều trị tại Trung tâm y tế huyện N; 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* do bị cáo H nộp để bồi thường cho bị hại hiện đang được quản lý tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 01/9/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N, biên lai thu

tiền số 0002174 ngày 28/12/2021 và biên lai thu tiền số 0002176 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Nông Đức H phải bồi thường tiếp cho bị hại ông Hoàng Văn H1 số tiền 21.608.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng*). Ông Hoàng Văn H1 được nhận số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* do bị cáo H nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo và bị hại và công nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường dân sự giữa bị cáo với bị hại.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo và bị hại là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Đức H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xác định toàn bộ thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, thực nghiệm điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 30/01/2021, tại vỉa hè trước cửa quán ông Quan Văn L thuộc tổ dân phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Nông Đức H bực tức vì ông Hoàng Văn H1 khiêu khích và đập vỡ cây nứa của mình nên đã dùng đoạn gậy bằng tre giang (Khi còn tươi dài 96 cm, đường kính 3,2 cm, độ dày thành ống 0,9 cm) – là hung khí nguy hiểm đánh ông Hoàng Văn H1 làm ông H1 bị tổn hại 19% (Mười chín phần trăm) sức khỏe. Hành vi của bị cáo Nông Đức H bị Tòa án nhân dân huyện N xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nông Đức H tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm mức bồi thường dân sự. Bị hại Hoàng Văn H1 tự nguyện rút kháng cáo về phần hình phạt với bị cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại là tự nguyện, không bị ép

buộc. Do đó cần chấp nhận đề nghị của bị cáo và bị hại, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nông Đức H và bị hại Hoàng Văn H1.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Đức H và bị hại thống nhất thỏa thuận: Bị cáo Nông Đức H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tiền chi phí đi lại, khám chữa trị vết thương, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của ông H1 và của người chăm sóc với tổng số tiền là 54.607.000 đồng, trừ đi số tiền bị cáo Nông Đức H đã nộp tại trung tâm y tế huyện N, cơ quan điều tra và tại cơ quan thi hành án huyện N để bồi thường cho bị hại là 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*. Cụ thể bị cáo H đã nộp 1.000.000đ tạm ứng viện phí khi ông H1 điều trị tại Trung tâm y tế huyện N; 5.000.000 đồng bị cáo H nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N để bồi thường cho bị hại, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã nộp số tiền này vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án huyện N thể hiện tại giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 01/9/2021, ngày 28/12/2021 bị cáo H đã nộp số tiền 7.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại thể hiện biên lai thu tiền số 0002174 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang và ngày 06/01/2022 bị cáo H tiếp tục nộp số tiền 20.000.000đ để bồi thường cho bị hại thể hiện tại biên lai thu tiền số 0002176 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Nông Đức H phải bồi thường tiếp cho bị hại ông Hoàng Văn H1 số tiền 21.608.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng*). Ông Hoàng Văn H1 được nhận số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* bị cáo H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Xét sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về khoản tiền bồi thường dân sự.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự, bị cáo tự nguyên bồi thường thêm cho bị hại do đó bị cáo Nông Đức H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền còn phải bồi thường cho bị hại là 21.608.000đ (*Hai mươi mốt triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng*). Ghi nhận bị cáo Nông Đức H đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ thể hiện tại biên lai thu tiền số 0002176 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 và Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nông Đức H. Phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nông Đức H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nông Đức H và bị hại ông Hoàng Văn H1 như sau: Bị cáo Nông Đức H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tiền chi phí đi lại, khám chữa trị vết thương, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của ông H1 và của người chăm sóc với tổng số tiền là 54.607.000 đồng *(Năm mươi tư triệu sáu trăm linh bảy nghìn đồng)*. Ghi nhận bị cáo Nông Đức H đã bồi thường 33.000.000 đồng *(Ba mươi ba triệu đồng)*. Trong đó nộp 1.000.000đ tạm ứng viện phí khi ông H1 điều trị tại Trung tâm y tế huyện N; 32.000.000đ bị cáo H nộp để bồi thường cho bị hại hiện đang được quản lý tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 01/9/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N, biên lai thu tiền số 0002174 ngày 28/12/2021 và biên lai thu tiền số 0002176 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Nông Đức H phải bồi thường tiếp cho bị hại ông Hoàng Văn H1 số tiền 21.608.000đ (*Hai mươi mốt triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng*).

Bị hại ông Hoàng Văn H1 được nhận số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* do bị cáo H nộp để bồi thường tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Khoản tiền bồi thường dân sự kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Đức H phải chịu 1.080.400đ *(Một triệu không trăm tám mươi nghìn bốn trăm đồng)* án phí dân sự có giá ngạch. Ghi nhận bị cáo Nông Đức H đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* thể hiện tại biên lai thu tiền số 0002176 ngày 06/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Nông Đức H và bị hại ông Hoàng Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/5/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TQuang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- Bị cáo; Người bào chữa cho BC;
- Bị hại;
- Người BVQLIHP của bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà